

- Hành vi thứ hai: Người điều khiển xe ô tô không mang theo Giấy phép lái xe, cụ thể: Tại thời điểm kiểm tra hồi 21 giờ 25 phút ngày 30/9/2023 tại đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, ông Hoàng Văn Thiệu điều khiển xe ô tô con BKS: 12A-156.70 không xuất trình được giấy phép lái xe, đến ngày 02/10/2023 ông Hoàng Văn Thiệu đến Công an thành phố xuất trình giấy phép lái xe.

- Hành vi vi phạm thứ ba: Người điều khiển xe ô tô không mang theo Giấy đăng ký xe, cụ thể: Tại thời điểm kiểm tra hồi 21 giờ 25 phút ngày 30/9/2023 tại đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, ông Hoàng Văn Thiệu điều khiển xe ô tô con BKS: 12A-156.70 không xuất trình được Giấy đăng ký xe, đến ngày 02/10/2023 ông Hoàng Văn Thiệu đến Công an thành phố xuất trình đăng ký xe.

- Hành vi vi phạm thứ tư: Người điều khiển xe ô tô không mang theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, cụ thể: Tại thời điểm kiểm tra hồi 21 giờ 25 phút ngày 30/9/2023 tại đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, ông Hoàng Văn Thiệu không xuất trình được Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đến ngày 02/10/2023 ông Hoàng Văn Thiệu đến Công an thành phố để xuất trình Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường,

3. Quy định tại:

- Hành vi thứ nhất: Điểm c khoản 8 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

- Hành vi thứ hai: Điểm a khoản 3 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

- Hành vi thứ ba: Điểm b khoản 3 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

- Hành vi thứ tư: Điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

4. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể:

- Hành vi thứ nhất: Mức phạt: **17.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Mười bảy triệu đồng chẵn*). Áp dụng điểm c khoản 8 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ (mức trung bình của khung tiền phạt).

- Hành vi thứ hai: Mức phạt: **300.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày

30/12/2019 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ (mức trung bình của khung tiền phạt).

- Hành vi thứ ba: Mức phạt: **300.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ (mức trung bình của khung tiền phạt).

- Hành vi thứ tư: Mức phạt: **300.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ (mức trung bình của khung tiền phạt).

Tổng số tiền phạt phải nộp: **17.900.000 đồng** (*Bằng chữ: Mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng.

Cụ thể: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe hạng B2 số 12.000643 do Phòng Cảnh sát Giao thông công an tỉnh Lạng Sơn, cấp ngày 23/12/2022, thời hạn 17 tháng kể từ ngày ban hành Quyết định xử phạt. Áp dụng điểm g khoản 11 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ (mức trung bình của khung thời gian tước).

Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không có.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Hoàng Văn Thiều là cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông Hoàng Văn Thiều phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông Hoàng Văn Thiều không tự nguyện chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Ông Hoàng Văn Thiều phải nộp tiền vào ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn hoặc các Ngân hàng thương mại (Vietinbank, Agribank, BIDV, Vietcombank, MB, VPBank, SHB, Lien VietPostBank) chi nhánh Lạng Sơn trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Ông Hoàng Văn Thiều có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn và Ngân hàng thương mại (do cá nhân vi phạm lựa chọn nộp phạt) để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Công an thành phố Lạng Sơn để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho: Phòng Tư pháp thành phố, Thanh tra thành phố, phòng Tài chính - Kế hoạch để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở GTVT tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CT, PCT UBND TP;
- C, PCVP HĐND-UBND TP;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Quốc Minh

Quyết định này được giao trực tiếp cho
là cá nhân bị xử phạt vào hồi.....giờ.....phút, ngày...../...../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ và tên)